

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 10/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLEI TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Y Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Khang, ông Nghiêm Đình Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei tham gia phiên tòa: Ông Khuất Thế Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: A M; tên gọi khác: không; sinh ngày 16 tháng 10 năm 2000 tại huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Giẻ Triêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông A M (Đã chết) và bà Y P, bị cáo có vợ là Y D và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2022, con nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/8/2024 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đặng Thị Kim N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum (Có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại: A D (Đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Y T; sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh T; sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 04 T, thành phố K, tỉnh K (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

- **Người làm chứng:** Ông A D; sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 27/06/2024, A M điều khiển xe mô tô biển số 82B1-904.15 của A M đi từ nhà mẹ đẻ tại thôn Đ, xã Đ để đi về nhà vợ tại thôn C, thị trấn Đ. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến đoạn Km 1451+600 đường HCM thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh K, A M nhìn thấy phía trước có 01 (Một) xe mô tô độ chế, không có biển số do A D; sinh năm: 1974; trú tại: Thôn Đ, xã Đăk K, huyện Đ, tỉnh K điều khiển xe đang lưu thông cùng chiều; A M tăng tốc vượt phía bên trái của ông A D. Khi A M vừa tăng tốc vượt xe A D thì A D cũng điều khiển xe rẽ sang trái để băng qua đường. Khi phát hiện, A M không kịp xử lý, tránh né nên phần lốc máy và pô xe mô tô của A M va chạm vào trục sau bên trái xe mô tô của A D làm A M và A D mất lái, đi sang làn đường bên trái một đoạn rồi cả hai ngã xuống đường. Sau khi bị ngã, A M đứng dậy thì nhìn thấy A D nằm ngửa ở làn đường bên trái trong tình trạng bất tỉnh, vùng đầu và tai có máu chảy ra. Lúc này có một số người đàn ông ở gần đó chạy đến, khi thấy A D bị thương nặng đã gọi xe ô tô đến chở đi cấp cứu. Hậu quả vụ tai nạn làm A D tử vong, A M bị thương tích nhẹ và hai xe mô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:

Vị trí xảy ra tai nạn tại Km 1451+600 đường Hồ Chí Minh thuộc thôn Đăk Wăk, xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum. Theo hướng khám nghiệm Ngọc Hồi – Đăk Glei, đây là đoạn đường thẳng bằng bê tông nhựa, ở giữa có vạch sơn màu vàng đơn, đứt nét (*Vạch 1.1 - vạch tim đường*) để phân chia hai chiều xe chạy. Hai bên đường có vạch sơn màu trắng liền nét tiếp giáp với lề đường và rãnh thoát nước. Lòng đường nơi xảy ra tai nạn rộng 6,85m, làn đường bên phải rộng 3,30m, vạch tim đường rộng 0,15m, làn đường bên trái rộng 3,35m; lề đường bên phải rộng 2,65m; rãnh thoát nước hai bên rộng 1,45m, sâu 0,40m. Căn cứ vị trí dấu vết, phương tiện để lại tại hiện trường và thông tin do A Mong, A Dân (*Người làm chứng*) cung cấp, vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 82B1-904.15 và xe mô tô độ chế được xác định nằm trên làn đường bên phải, cách điểm mốc (*Cột Km 1451+600 nằm bên trái đường*) 7,40m về hướng Đông Bắc, cách vạch tim đường 0,70m, cách mép đường bên phải 2,65m. Mở rộng hiện trường về hướng Ngọc Hồi, cách vị trí xảy ra tai nạn khoảng 60m có biển cảnh báo nguy hiểm “W.202a – nhiều chỗ ngoặt liên tiếp” nằm bên phải đường theo hướng khám nghiệm.

Kết luận giám định tử thi số 58/KLGĐTT-TTPY, ngày 24/07/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kon Tum, kết luận nguyên nhân chết của A D là chấn thương sọ não.

Kết luận giám định tư pháp ngày 06/8/2024 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Kon Tum, kết luận như sau:

- Đối với xe mô tô biển số 82B1-904.15:

+ Kiểm tra hệ thống phanh: Phanh trước: Dây dẫn động phanh trước bị bó kẹt. Tại thời điểm kiểm tra, phanh trước không thoả mãn quy định về an toàn kỹ thuật. Phanh sau: Hoạt động bình thường, không phát hiện có hiện tượng bị hư hỏng. Phanh sau có tác dụng.

+ Kiểm tra hệ thống lái: Càng lái cân đối, điều khiển nhẹ nhàng, lắp chắc chắn với trục lái; giảm chấn của càng lái hoạt động tốt; trục lái không có độ rơ dọc trục và độ rơ hướng kính; góc quay lái sang bên phải và bên trái của xe bằng nhau và có cơ cấu hạn chế hành trình của góc quay lái. Hệ thống lái có tác dụng.

+ Kiểm tra hệ thống đèn: Tại thời điểm kiểm tra: Động cơ xe, hệ thống điện của xe không hoạt động nên không kiểm tra hệ thống đèn.

- Đối với xe mô tô độ chế, không có biển số: Hệ thống phanh tự chế tạo, lắp ráp chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, kết cấu của xe thay đổi, số máy kiểm tra thực tế và số khung kiểm tra thực tế là của 02 xe khác nhau. Xe tự độ chế nên không áp dụng được quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải, vì vậy giám định tư pháp trong lĩnh vực giao thông vận tải không có cơ sở để giám định tình trạng an toàn kỹ thuật.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy: Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với A M là 0.000mg/L, kết quả xét nghiệm các chất ma túy đối với A M là Âm tính. Quá trình khám nghiệm tử thi, Cơ quan CSĐT đã phối hợp với Giám định viên pháp y thuộc Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum tiến hành các biện pháp để thu mẫu máu của A D phục vụ việc xét nghiệm nồng độ cồn, chất ma túy. Tuy nhiên, do thời gian chết đã lâu dẫn đến không thể thu được mẫu máu của A D. Do đó không có cơ sở để xác định nồng độ cồn và chất ma túy trong máu đối với A D.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn, người bị hại A D có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, bị cáo A M không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

Cáo trạng số: 10/CT-VKS - ĐL ngày 18/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo A M về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo A M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, xử phạt bị cáo A M từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho bị cáo A M 01 (Một) xe mô tô biển số 82B1-904.15; trả lại cho chị Y T 01 (Một) xe mô tô độ chế, không có biển số thuộc sở hữu chung của anh A D, chị Y T.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo A M tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường số tiền 48.500.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*) cho gia đình bị hại. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại: Gia đình bị cáo A M có hoàn cảnh rất khó khăn, sau khi sự việc xảy ra bị cáo A M đã đến thăm hỏi và bồi thường cho gia đình số tiền 48.500.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*). Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A M.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo A M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa; thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế, thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, không cần cách ly bị cáo thì bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của viện kiểm sát đã truy tố, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Đắk Glei, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì và cũng không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo A M tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định pháp y tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 27/06/2024 tại Km 1451+ 600 đường HCM thuộc thôn Đăk Wăk, xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum. A M đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 82B1- 904.15 vượt xe mô tô độ chế do A D điều khiển khi chưa đảm bảo an toàn (*Không có tín hiệu bằng còi, vượt khi xe chạy trước chưa tránh về bên phải*) dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông, gây hậu quả khiến A D tử vong, A M bị thương tích nhẹ và 02 xe mô tô hư hỏng

Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1, 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" với tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo hiểu rõ các quy định của Luật giao thông đường bộ nhưng vẫn vi phạm. Mặt khác, thực trạng tai nạn giao thông trên địa bàn huyện Đăk Glei nói riêng và tỉnh Kon Tum nói chung đang là một vấn đề nhức nhối và ngày một gia tăng, trong một thời gian ngắn tại huyện Đăk Glei liên tiếp xảy ra các vụ tai nạn giao thông gây thiệt hại về người và tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về đặc điểm nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 48.500.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng*). Mặt khác, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, miễn trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nguyên nhân xảy ra tai nạn cũng có một phần lỗi của người bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật mà tích cực cải tạo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không thuộc trường hợp phải áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glei đã thu giữ 01 (Một) xe mô tô biển số 82B1-904.15 thuộc sở hữu hợp pháp của A Mong, được mua lại vào năm 2021 nhưng chưa làm thủ tục sang tên xe; 01 (Một) xe mô tô độ chế, không có biển số thuộc sở hữu chung của gia đình A D – Y T, do A D tự độ chế từ các linh kiện, phụ tùng mua từ nhiều nơi khác nhau. Kết quả xác minh và tra cứu vật chứng trong cơ sở dữ liệu lưu trữ tại Văn Phòng Cơ quan CSĐT Bộ Công an cho thấy chiếc xe không phải vật chứng của vụ án khác. Xét thấy các vật chứng là tài sản hợp pháp của bị cáo A M và người đại diện hợp pháp của người bị hại Y Thoa, nên cần căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo A M tự nguyện thỏa thuận và đã bồi thường số tiền 48.500.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu năm trăm ngàn đồng*) cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[8]. Đối với ông A D cũng có lỗi khi thực hiện hành vi chuyển hướng xe khi chưa đảm bảo an toàn, vi phạm khoản 1, 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Ngoài ra, A D còn có hành vi đưa xe mô tô độ chế không bảo đảm tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường để tham gia giao thông đường bộ, đây là hành vi bị nghiêm cấm quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ; nguyên nhân làm A D tử vong một phần do A D không đội mũ bảo hiểm khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Tuy nhiên, A D đã chết nên không truy cứu trách nhiệm.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo A M phạm tội ***“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”***.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo A M 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo A M 01 (Một) xe mô tô biển số 82B1 - 904; trả lại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại Y T 01 (Một) xe mô tô độ chế, không có biển số.

(Vật chứng có đặc điểm nhận dạng như tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glei và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Glei ngày 21/11/2024).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A M.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của người bị hại, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/01/2025). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đắk Glei;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glei;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Trinh

